

Bản án số: 14/2018/HS-PT
Ngày: 09 – 4 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngô.

Các thẩm phán: 1- Ông Mai Thiện Kế.

2- Bà Tăng Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/4/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/TLPT-HS ngày 28/02/2018 đối với bị cáo Lê Trường G do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2018/HS-ST ngày 22-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Sóc Trăng.

Bị cáo có kháng cáo: Lê Trường G (Tên gọi khác: O), sinh năm: 1995. Nơi cư trú: ấp A, xã A1, huyện D, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh T và bà Giang Thị G (Vang Thị G); anh chị em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ: Trần Thị H; Có 01 người con sinh ngày 01/3/2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa)

Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại Trần Thị H; Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối năm 2014 Lê Trường G quen biết với Trần Thị H và dẫn đến quan hệ tình cảm với nhau, trong thời gian này H đang phụ giúp việc tại quán giải khát Giọt Nhớ tại ấp C, thị trấn C, huyện D. Vào đêm 27/12/2014 G chở H đi dự đám cưới của Trương Hoàng T (bạn của G) tại ấp N, xã A 3, huyện D. Sau khi dự đám cưới xong G chở H về quán Giọt Nhớ để nghỉ, lúc này khoảng 23 giờ cùng ngày, do quán đã đóng cửa nên G chở H đến nhà trọ T tại ấp C, thị trấn C, huyện D, tại đây G và H thuê phòng trọ ngủ qua đêm. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/12/2014 G muốn giao cầu với H thì H đồng ý, nên G giao cầu với H khoảng 10

phút thì xuất tinh, sau khi giao cấu xong G và H cùng ngủ, đến khoảng 08 giờ sáng ngày 28/12/2014 G tiếp tục giao cấu với H lần thứ hai được khoảng 5 phút thì G xuất tinh (lúc này H được 15 tuổi 05 tháng 05 ngày).

Trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2014 đến tháng 4 năm 2015 G và H thường xuyên thuê nhà trọ Thành Đạt và nhà nghỉ 559 tại ấp P, thị trấn C, huyện D để nghỉ và giao cấu với nhau rất nhiều lần. Đến cuối năm 2014 thì G và H cùng đến thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thuê nhà trọ chung sống với nhau như vợ chồng, đến ngày 12/9/2015 H đi khám thì phát hiện đang có thai khoảng 04 tháng, nên vào ngày 25/8/2015 ÂL, tức ngày 10/10/2015 DL gia đình của G và H tổ chức lễ cưới cho G và H, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi tổ chức lễ cưới G và H về chung sống với cha mẹ ruột của G tại ấp A, xã A 1, huyện D, tỉnh Sóc Trăng, đến ngày 01/3/2016 H sinh được 01 đứa con trai đặt tên là Lê Quốc B (sau đó H đổi họ lại là Trần Quốc B).

Trong quá trình chung sống H phát sinh mâu thuẫn với gia đình của G, nên H và con về nhà mẹ ruột của H là bà Nguyễn Thị P sống. Đến ngày 04/8/2016 bà P đến Công an xã Đ1 tố cáo G có hành vi giao cấu với H khi H chưa đủ 16 tuổi.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện D tiến hành điều tra xác minh và trưng cầu giám định AND của cháu Lê Quốc B có phải là con ruột của Lê Trường G và Trần Thị H. Tại bản kết luận giám định số 3425/C54B, ngày 28/10/2016 của phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh thuộc Tổng cục cảnh sát kết luận: Trần Thị H là mẹ ruột của Lê Quốc B; Lê Trường G là cha ruột của Lê Quốc B.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 22-01-2018 của Tòa án nhân dân huyện D, quyết định:

Căn cứ vào điểm a, d khoản 2 Điều 115, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

+ Tuyên bố bị cáo Lê Trường G (Tên gọi khác: O) phạm tội “Giao cấu với trẻ em”.

+ Xử phạt bị cáo Lê Trường G (Tên gọi khác: O) 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phần bồi thường thiệt hại, tiền cấp dưỡng, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại và người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 05/02/2018 bị cáo Lê Trường G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo ăn năn hối cải, không tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục cho bị hại 6.000.000đ, bị cáo và bị hại là vợ chồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và

áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được Nhà tạm giữ công an thành phố Sóc Trăng xác nhận vào ngày 05/02/2018, theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 thì việc kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2014 đến tháng 4 năm 2015 G và H thường xuyên thuê nhà trọ T và nhà nghỉ 559 tại ấp P, thị trấn C, huyện D để nghỉ và giao cấu với nhau rất nhiều lần. Đến cuối năm 2014 thì G và H cùng đến thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thuê nhà trọ chung sống với nhau như vợ chồng, vào ngày 12/9/2015 H đi khám thì phát hiện H đang có thai khoảng 04 tháng (lúc bắt đầu có thai H chưa đủ 16 tuổi), nên vào ngày 25/8/2015 ÂL, tức ngày 10/10/2015 DL gia đình của G và H tổ chức lễ cưới cho G và H, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi tổ chức lễ cưới G và H về chung sống với cha mẹ ruột của G tại ấp A, xã A 1, huyện D, tỉnh Sóc Trăng. Đến ngày 01/3/2016 H sinh được 01 đứa con trai đặt tên là Lê Quốc B (sau đó H đổi họ lại là Trần Quốc B). Lời thừa nhận hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên hành vi phạm tội của bị cáo bị cấp sơ thẩm truy tố và xét xử về tội “Giao cấu với trẻ em” theo khoản 2 điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999 là chính xác là phù hợp với pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Xét thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 6.000.000 đồng cho bị hại, nhưng người đại diện hợp pháp của bị hại không nhận, nên bị cáo đã nộp số tiền 6.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D để bồi thường cho bị hại; bị cáo có bà nội được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, bác ruột bị cáo là liệt sĩ theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ nói trên là chính xác là phù hợp với pháp luật. Các lý do bị cáo xin giảm nhẹ đã được tòa án cấp sơ thẩm áp dụng nên cấp phúc thẩm không áp dụng lại. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên là áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Trường G.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm thì bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

[2] Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Trường G.

[3] Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 115, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Lê Trường G (tên gọi khác: O): 03 năm tù (Ba năm tù) về tội “Giao cấu với trẻ em”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

[5] Các phần quyết định khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND huyện D (2 bản);
- VKSND huyện D;
- CQĐT - Công an huyện D
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo.
- PKTNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Ngô